TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 462/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

2. Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 541/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 704/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1972; vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá Ha, sinh năm 1978; vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: 221/1 tổ 5, khu phố 11, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bá Ha qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó ông Ha có quan hệ bất chính bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến vợ

con, vì vậy thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột và không tôn trọng nhau. Vợ chồng bà đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không hiệu quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà xác định tình cảm không còn, nên xin được ly hôn với ông Ha.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bá Minh Q, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003. Khi ly hôn, bà xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Ha cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Bá Ha đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương xét thấy các đương sự đã không thể hàn gắn được, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà không có mặt. Điều đó cũng chứng tỏ rằng ông Hải đã không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bá Minh Q, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu L, tạm thời ông Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đề nghị của bà H phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận. Bị đơn ông Nguyễn Bá Ha đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án xét xử vắng mặt ông Hải theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông Ha là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân thị trấn Thiệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2001, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá

trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Theo bà H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do mâu thuẫn về tình cảm, bên cạnh đó quan điểm sống của vợ chồng không đồng nhất, ông Ha có mối quan hệ bất chính bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, vì vậy thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột và không tôn trọng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Ha đến làm việc nhưng ông Ha vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Ha đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Qua xác minh tại địa phương, thể hiện bà H và ông Ha có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông Ha không thể hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: bà H và ông Ha có 02 con chung tên Nguyễn Bá Minh Q, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003. Ly hôn, bà H xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và cháu L, không yêu cầu ông Ha cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Q và cháu L đều có nguyện vọng xin được ở với bà H, nên Hội đồng xét xử giao cháu Q và cháu L cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Do bà H không yêu cầu nên tạm thời ông Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Ha không có lời khai nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Bà H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 85, 89, 91, 92 và 93 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H;

Về quan hệ hôn nhân: bà Trịnh Thị H được ly hôn ông Nguyễn Bá Ha.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Minh Q, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003, cho bà H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai số 007072 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa; bà H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Bá Ha có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái